

CÔNG TY TNHH IPLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH IPLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IPLUS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106894614

3. Ngày thành lập: 06/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	2630
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
6.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
7.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung ; - Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học) ;	2819
8.	Sao chép bản ghi các loại	1820
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin	4669
11.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
12.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764

13.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
14.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Sản xuất video, ca nhạc	5911
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu;	6311
19.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
20.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: đặt sản phẩm phần cứng. Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng; Các dịch vụ phần cứng khác - Dịch vụ phần mềm bao gồm: Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin; Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm; Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm; Dịch vụ tích hợp hệ thống; Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin; Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm; Các dịch vụ phần mềm khác - Dịch vụ nội dung thông tin số bao gồm: Dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số; Dịch vụ nhập, cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ và xử lý dữ liệu số; Dịch vụ quản trị, duy trì, bảo dưỡng, bảo hành các sản phẩm nội dung thông tin số; Dịch vụ chỉnh sửa, bổ sung tính năng, bản địa hóa các sản phẩm nội dung thông tin số; Dịch vụ đào tạo từ xa; dịch vụ truyền thông được cung cấp trên môi trường mạng; Các dịch vụ nội dung thông tin số khác Dịch vụ viễn thông, dịch vụ giá trị gia tăng: Dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thư thoại; dịch vụ truy cập Internet Dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền	6329
21.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

22.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất các dụng cụ và đồ đặc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, phục hồi chức năng	3250
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý	4610
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	8230
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
38.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Đào tạo công nghệ thông tin	8532
39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế, chế tạo sản phẩm phần cứng, lắp ráp, gia công sản phẩm phần cứng, cung cấp dịch vụ công nghiệp phần cứng - Thiết kế, sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ phần mềm - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại trong lĩnh vực công nghệ thông tin - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử	7110
40.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7210
41.	Quảng cáo	7310
42.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
43.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin - Hoạt động chuyển giao công nghệ	7490
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ LÊ NA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 19/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 184090973

Ngày cấp: 21/08/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, đường Phan Đình Phùng, Thị trấn Hương Khê, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1102 Làng sinh viên Hacinco, số 99 Ngụ Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN THỊ LÊ NA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 19/09/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 184090973

Ngày cấp: 21/08/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Khu phố 2, đường Phan Đình Phùng, Thị trấn Hương Khê, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 1102 Làng sinh viên Hacinco, số 99 Ngụ Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội